

Số: 1459 /VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm vật tư y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Vũ thị Vân Anh (SĐT: 0375470686).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email.

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h, ngày 17 tháng 03 năm 2026 đến trước 10h ngày 27 tháng 03 năm 2026.

Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 03 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế: Theo Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp: Kho Vật tư – Phòng VT-TBYT – Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 48 giờ kể từ khi có yêu cầu của Bệnh viện.

4. Các thông tin khác (nếu có):

4.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và nghị định số 04/2025/NĐ-CP của chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị

định số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023 của Chính phủ của Chính phủ quy định về việc quản lý trang thiết bị y tế.

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Cataloge, cấu hình và tính năng kỹ thuật của trang thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến trang thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sản xuất còn hạn. Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương).
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng, hóa đơn mua bán hàng hóa nêu trong báo giá với các đơn vị y tế khác (nếu có).
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, Bên Bán thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho Bệnh viện mua làm cơ sở để thanh toán, thời gian thanh toán tối đa 90 ngày kể từ khi Bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định cho Bệnh viện.
- Các thông tin khác (nếu có).

4.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC
Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 1459 /VD-VTTBYT ngày 16 tháng 3 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Hàng hóa mới 100%
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 còn hiệu lực.

II. DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN:

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
1	Catheter ngoài màng cứng (02 lớp chất liệu)	Catheter ngoài màng cứng 02 lớp chất liệu. Một bộ gồm: - Kim đầu cong, kích thước G18, dài 80mm ($\pm \leq 5\%$), có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim; - Catheter có 2 lớp chất liệu Polyamide và Polyurethan, chiều dài khoảng 1000mm ($\pm \leq 5\%$), cỡ 20G, có đường cản quang ngầm. Đầu catheter thuôn nhỏ dần để giảm tác động lên màng cứng, có tối thiểu 6 lỗ thoát thuốc; - Đầu nối catheter dạng nắp bật giúp cố định chắc catheter; - Có bơm tiêm giảm kháng lực có chia vạch mức áp lực (3, 6, 8) giúp xác định khoang màng cứng chính xác và an toàn; - Màng lọc với kích thước lỗ lọc $\leq 0.2\mu\text{m}$ đảm bảo vô khuẩn, có miếng dán cố định màng lọc; - Có 01 bơm tiêm loại 20ml, 01 bơm tiêm loại 3ml đầu vận xoắn (giúp cố định chắc vào bơm tiêm) và kim tiêm đi kèm để bơm thuốc vào catheter. - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	24.840

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
2	Cassette giảm đau dùng một lần	Bộ chứa dịch giảm đau dùng một lần bao gồm: - 01 Hộp nhựa có màu (tránh thuốc tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng) đựng túi chứa dịch trong suốt có ống nhựa đàn hồi và dây truyền ngăn nối tới đầu nối Luer kết dính bằng cyclohexanone. Chất liệu: Chất hóa dẻo trong túi thuốc và ống nhựa đàn hồi: totm; trong dây truyền dịch: dinch; có vách ngăn. - Cung cấp tối thiểu các cỡ có các dung tích: 50ml, 100ml, 150ml, 200ml, 300ml. - Cơ chế chống rò dịch: 01 miếng chèn kẹp, 01 kẹp, lò xo nén kẹp chống rò rỉ dịch. - 01 khóa đóng mở dòng chảy; - 01 Dây truyền dịch loại dài chiều dài $\geq 100\text{cm}$, có bộ phận lọc không khí, van chống chảy ngược. Cam kết cung cấp máy giảm đau bao gồm các tính năng: truyền tự động ngắt quãng, chế độ truyền liên tục, chế độ bệnh nhân tự kiểm soát và pin đi kèm. Máy truyền dịch giảm đau có thể truyền ít nhất 100 giờ với tốc độ $\geq 2\text{ml/h}$, sử dụng pin AA dùng một lần, độ chính xác $\leq 6\%$, có phím điều chỉnh thông số bằng cơ học cài đặt dễ dàng tránh sai sót. Áp suất truyền tối đa tạo ra $\leq 180\text{kpa}$. Có chức năng phát hiện không khí với các kích thước: Mức cao $\leq 50\mu\text{L}$, mức trung bình $\leq 100\mu\text{L}$, mức thấp $\leq 200\mu\text{L}$. (kiểm tra lại các mức?) - Đạt tiêu chuẩn CE	Bộ		91.752
3	Mũi khoan mài (Đường kính từ 2mm - 7.5mm)	Cung cấp được tối thiểu 12 cỡ có chiều dài từ 90mm đến 140mm, đường kính từ 2mm đến 7.5mm. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		3.600
4	Mũi khoan mài kim cương (Đường kính từ 2mm- 4mm)	Cung cấp được tối thiểu 10 cỡ có chiều dài từ 90mm đến 140mm, đường kính từ 2mm đến 4mm, đầu có phủ kim cương. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		3.288

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
5	Mũi khoan cắt sọ (tương thích với máy khoan Medtronic)	Chiều dài 70mm ($\pm 5\%$), đường kính 2.3mm. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		2.664
6	Mũi khoan tạo hình (dài 7cm, đường kính 1.1mm)	Chiều dài 70mm ($\pm 5\%$), đường kính 1.1mm. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		1.416
7	Đầu chụp mũi khoan tự dừng	Tốc độ khoan yêu cầu ≥ 1035 vòng/phút. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		10
8	Đầu chụp cắt mở sọ	Có chân bảo vệ mô mềm. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		24
9	Đầu chụp mũi khoan tạo hình thẳng, dài 7cm	Dài 7cm ($\pm 5\%$), đầu thẳng. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		8

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
10	Đầu chụp mũi khoan mài loại thẳng, dài 9cm	Dài 9cm ($\pm \leq 5\%$), đầu thẳng. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		8
11	Đầu chụp mũi khoan mài, loại gấp góc, dài 10 cm	Dài 10cm ($\pm \leq 5\%$), đầu gấp. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		8
12	Mũi khoan mài kim cương làm nội soi u tuyến yên	Chiều dài 140mm($\pm \leq 5\%$), đường kính 3mm, phủ kim cương. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		24
13	Ống nối chụp mũi khoan loại dài 14cm (dùng nội soi u tuyến yên)	Dài 14cm ($\pm \leq 5\%$), gấp góc. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic: IPC/EC300. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Tương thích với hệ thống khoan IPC/EC300 Medtronic đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (cùng chủ sở hữu/hãng sản xuất hoặc có xác nhận của chủ sở hữu/hãng sản xuất của hệ thống khoan Medtronic về khả năng tương thích). Cam kết cung cấp dây khoan tương thích với hệ thống khoan Medtronic tại bệnh viện.	Cái		5
14	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân Mindray Mec 1200	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm \leq 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor Mec 1200 của hãng Mindray đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
15	Cáp điện tim cho máy theo dõi bệnh nhân Mindray Mec 1200	Đầu đo điện tim 3 cực, đầu gắn điện cực tim loại cúc bấm, hai hàng giắc, theo kiểu của hãng Mindray. Cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$) bao gồm cả phần kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Tương thích sử dụng cho máy monitor Mec 1200 của hãng Mindray đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
16	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân Phillips MX450	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor MX 450 của hãng Phillips đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
17	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonkohden	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor BSM-3763 của hãng Nihonkohden đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		48
18	Cáp điện tim cho máy theo dõi bệnh nhân Nihonkohden	Đầu đo điện tim 3 cực, đầu gắn điện cực tim loại cúc bấm, hai hàng giắc, theo kiểu của hãng Mindray. Cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$) bao gồm cả phần kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Tương thích sử dụng cho máy monitor BSM-3763 của hãng Nihonkohden đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		48
19	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân B450 của hãng GE	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor B450 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		48
20	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân B40i của hãng GE	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor B40i của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		24
21	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân B40 của hãng GE	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor B40 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		24

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
22	Cáp SpO2 cho máy theo dõi bệnh nhân B125 của hãng GE	Cấu hình 01 bộ bao gồm: Đầu đo SpO2 loại kẹp ngón tay, dài tối thiểu 90cm. Dây cáp nối dài 300cm ($\pm \leq 5\%$). Tương thích sử dụng cho máy monitor B125 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		24
23	Cảm biến lưu lượng cho máy gây mê GE	Cảm biến đo lượng khí có dòng từ 1-120 Lít/phút - Áp lực: 500 đến 800 mmHg Tương thích với máy gây mê kèm thở Aespire, Avance CS2 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		72
24	Cáp kết nối cảm biến Oxy M-10 cho máy gây mê GE	Cáp kết nối bo mạch với cảm biến Oxy. Chiều dài: 12cm. Tương thích với máy gây mê kèm thở Aespire, Avance CS2 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		48
25	Bộ kit bảo trì cho máy gây mê kèm thở Aespire 7900, 7100 của hãng GE	Bộ kit bảo trì tương thích sử dụng cho máy mê Aespire 7900, 7100, Avance của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		48
26	Bẫy nước cho máy phân tích khí mê Phillips	Bẫy nước tương thích sử dụng cho máy phân tích khí mê Phillips MP40 đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		120
27	Bộ lọc thở cho máy thở Bennett 980	Bộ lọc thở vào, thở ra cho bệnh nhân, bao gồm bẫy nước của bộ lọc thở ra. Tương thích với máy thở Bennett 980 của hãng Covidien đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Bộ		48
28	Đầu đo SpO2 loại sơ sinh cho máy theo dõi bệnh nhân Phillips CM10	Cáp đo dài tối thiểu 3m, đầu đo loại quần ngón tay cho trẻ sơ sinh. Chất liệu cao su hoặc silico. Tương thích với máy theo dõi bệnh nhân Phillips CM10 đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
29	Bẫy nước cho khối phân tích khí GE loại Mini Dfend	Có chức năng bẫy nước từ đường trích mẫu khí bệnh nhân trước khi đưa vào module đo CO2. Chất liệu: Nhựa. Tương thích với module E- miniC của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		48
30	Bẫy nước cho khối phân tích	Có chức năng bẫy nước từ đường trích mẫu khí bệnh nhân trước khi đưa vào module đo khí mê. Chất liệu: Nhựa. Tương thích với module E-sCAiO, E-sCAiOV, E-sCAiOVX, E-sCAiOE dùng	Cái		48

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
	khí mê GE loại Dfend Pro	cho máy gây mê kèm thở Avance CS2, Aisys CS2, CS600 của hãng GE Healthcare đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.			
31	Dây đo huyết áp cho máy theo dõi bệnh nhân Phillips	- Có chức năng là ống dẫn khí cho khối đo huyết áp của máy theo dõi bệnh nhân Phillips. - Chất liệu: PVC, không chứa Latex. - Loại ống đơn, đường kính 3,5 mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 3m. - Tương thích với máy theo dõi nhân MP40, MX 450, CM10, CM120 của hãng Phillips đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		48
32	Dây đo huyết áp cho máy theo dõi bệnh nhân Mindray	- Có chức năng là ống dẫn khí cho khối đo huyết áp của máy theo dõi bệnh nhân Mindray. - Chất liệu: PVC, không chứa Latex. - Loại ống đơn, đường kính 3,5 mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 3m. - Tương thích với máy theo dõi nhân Umec 12, Imec ... hãng Mindray đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
33	Dây đo huyết áp cho máy theo dõi bệnh nhân Spacelab	- Có chức năng là ống dẫn khí cho khối đo huyết áp của máy theo dõi bệnh nhân Spacelab. - Chất liệu: PVC, không chứa Latex. - Loại ống đơn, đường kính 3,5 mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 3m. - Tương thích với máy theo dõi nhân hãng Spacelab (model: Qube, SL 2400 ...) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
34	Dây đo huyết áp cho máy theo dõi bệnh nhân Nihon kohden	- Có chức năng là ống dẫn khí cho khối đo huyết áp của máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden. - Chất liệu: PVC, không chứa Latex. - Loại ống đôi, đường kính 6,0 mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 3m. - Tương thích với máy theo dõi nhân hãng Nihon kohden (model: BSM 2310, BSM 3763 ...) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
35	Dây đo huyết áp cho máy theo dõi bệnh nhân GE	- Có chức năng là ống dẫn khí cho khối đo huyết áp của máy theo dõi bệnh nhân GE. - Chất liệu: PVC, không chứa Latex. - Loại ống đôi, đường kính 6,0 mm ($\pm 5\%$), chiều dài ≥ 3m. - Tương thích với máy theo dõi nhân hãng GE (model: B40i, B125 ...) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
36	Canuyn ngáng miệng	Canyun ngáng miệng, có dây đeo buộc qua đầu để cố định Canyon, độ mở rộng: 22mm x 27mm ($\leq \pm 5\%$)	Cái		624
37	Màng lọc vi khuẩn	Vô trùng, đóng gói đơn chiếc, có nhãn mác ghi số lô sản xuất, hạn sử dụng.	Tờ		528
38	Ambu dùng trong cấp cứu	Cung cấp được đầy đủ các kích cỡ dùng cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh tùy theo nhu cầu của Bệnh viện. Cấu hình 01 bộ gồm có: - Bóng bóp chất liệu Silicone; - Mặt nạ thở các cỡ; - Van 1 chiều; - Túi chứa Oxy, thể tích tối thiểu 1700ml; - Dây nối oxy; Thể tích bóng bóp dao động trong khoảng: 180-380ml (sơ sinh); 350-750ml (trẻ em); 1300-1700ml (người lớn).	Bộ		408
39	Đầu đo nhiệt độ cho dàn máy tuần hoàn ngoài cơ thể	Tương thích cho dàn tim phổi nhân tạo (model Model System One) của hãng Terumo.	Cái		72
40	Giấy thấm không bụi	Thấm hút cao và ít tạp chất, không bụi, kích thước tối thiểu 120mm x 215mm.	Cái		5.592
41	Bẫy nước ETCO2 cho máy của hãng (Philip)	Bẫy nước cho khối phân tích khí mê Phillips tương thích với các khối phân tích khí model: M1013A, M1019A, M1026B, M1026A/A02, M1026A/A05 của hãng Phillips	Cái		264
42	Gel hỗ trợ trào ngược dạ dày, thực quản	Gel/dung dịch hỗ trợ chống trào ngược dạ dày, thực quản, họng - thanh quản. Thành phần: Magie Alginate, Hyaluronic Acid, Hydrolized Keratin (Keratin thủy phân). Dung tích: ≥ 15 ml	Gói		62.400
43	Túi lưu trữ mô đông lạnh	- Túi được sử dụng cho mục đích bảo quản mô dùng trong cấy ghép, miệng túi mở rộng để có thể đưa khối mô vào. - Túi được làm bằng chất liệu EVA, EVO hoặc có tính tương thích sinh học tương đương, không chứa pyrogen. - Chịu được nhiệt độ từ $\leq -196^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 37^{\circ}\text{C}$. - Kích thước lòng túi có chiều dài trong khoảng từ 200mm đến 230mm, chiều rộng trong khoảng từ 120mm đến 150mm. - Tiệt trùng đơn chiếc bằng chiếu xạ beta hoặc gamma. - Hạn sử dụng: tối thiểu 3 năm khi được giữ nguyên trong túi.	Túi		312

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
44	Túi bao ngoài túi lưu trữ mô	- Túi được sử dụng cho mục đích bảo quản mô dùng trong cấy ghép, miệng túi mở rộng để có thể đưa khối mô vào. - Túi được làm bằng chất liệu EVA, EVO hoặc có tính tương thích sinh học tương đương, không chứa pyrogen. - Chịu được nhiệt độ từ $\leq -196^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 37^{\circ}\text{C}$. - Kích thước lòng túi có chiều dài trong khoảng từ 300mm đến 330mm, chiều rộng trong khoảng từ 130mm đến 160mm, phù hợp để bao ngoài túi trữ mô đông lạnh. - Tiệt trùng đơn chiếc bằng chiếu xạ beta hoặc gamma. - Hạn sử dụng: tối thiểu 3 năm khi được giữ nguyên trong túi.	Túi		168
45	Gá treo máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng. (hỏi chú Bình: gắn vào cọc truyền???)	Cái		72
46	Zoăng cửa lò của 3 máy hấp âm HASAKY	Gioăng cửa : Có tác dụng làm kín khoang tiệt trùng, đảm bảo an toàn cho người vận hành. - Kích thước: 16 x 2720mm - Chất liệu silicon, cao su chịu nhiệt hoặc tương đương. Nhiệt độ chịu được tối đa ≥ 134 độ C; - Tuổi thọ ≥ 700 mẻ hấp (tương đương 3 tháng sử dụng)	Cái		72
47	Que đốt của 3 máy hấp HASAKY	Tham gia nhiệt: Có tác dụng gia nhiệt tại bình sinh hơi, tạo ra hơi nước để đưa lên khoang hấp tiệt trùng các dụng cụ, vật cần tiệt trùng theo chương trình của máy. - Công suất: $\geq 15.000\text{W}$ - Vật liệu chế tạo: Thép không gỉ; - Tuổi thọ ≥ 1000 giờ	Cái		48
48	Trocar có bóng	Troca an toàn có bóng cố định, chiều dài 100mm ($\pm 5\%$). Cung cấp được tối thiểu các cỡ có đường kính 5mm ($\pm 5\%$), 11mm ($\pm 5\%$), 12mm ($\pm 5\%$). Bao gồm: - 01 thân troca không dao có lỗ ở đầu nòng; - 01 ống ngoài trocar trong suốt; Van giữ khí hình mỏ vịt đôi giúp tránh bị rò khí, có khả năng giữ camera và dụng cụ nội soi. Có thể tháo rời hoàn toàn buồng van để mang được mẫu bệnh phẩm ra ngoài.	Cái		984

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
49	Dung dịch tẩy rửa, làm sạch dụng cụ y tế hoạt tính Enzyme (Pha 1)	Dung dịch tẩy rửa, làm sạch dụng cụ y tế hoạt tính Enzyme: - Thành phần: Emzymes protease; các chất hoạt động bề mặt không ion và anion (<5%); - Độ pH ≥ 10 ; - Độ nhớt: <10 mPas; - Can tối thiểu 5 lít; Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) và máy rửa của hãng BeliMed (model: WD200) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) hoặc FDA.	Can		264
50	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế (Pha 2)	Dung dịch trung hòa dụng cụ y tế trong máy khử khuẩn: - Thành phần: Preservative (2-octyl-2H-isothiazol-3-one), không chứa phosphate, axit photphoric, nito và các chất hoạt động bề mặt; - Độ pH trong khoảng từ 2,5 đến 3; - Can tối thiểu 5 lít; Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) và máy rửa của hãng BeliMed (model: WD200) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) hoặc FDA.	Can		120
51	Dung dịch tẩy rửa phụ trợ dụng cụ y tế (Pha 3)	Dung dịch tẩy rửa phụ trợ dụng cụ y tế dùng trong bước xả cuối: - Thành phần: gồm tối thiểu hỗn hợp 5-chloro-2-methyl-2h-isothiazol-3-one và 2-methyl-2Hisothiazol-3-one theo tỷ lệ 3:1; - Độ pH trung tính trong khoảng từ 5,5 đến 6; - Can tối thiểu 5 lít; - Rút ngắn thời gian sấy dụng cụ, ngăn các vết ô hình thành trên bề mặt dụng cụ sau khi rửa. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) và máy rửa của hãng BeliMed (model: WD200) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) hoặc FDA.	Can		72

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
52	Dung dịch kiểm khuẩn, chống ăn bề mặt dụng cụ y tế	Dung dịch kiểm khuẩn, chống ăn bề mặt dụng cụ y tế: - Thành phần: gồm tối thiểu các chất: enzymes, chất hoạt động bề mặt, chất bảo quản (3-Iodo-2-propinyl butylcarbamate, 1.2-Benzisothiazol-3 (2H)-one); - Độ pH trong khoảng từ 9 đến 10; - Chai tối thiểu 750ml; - Bọt giữ ẩm và ngăn ngừa ăn mòn dụng cụ. Dụng cụ sau khi được xử lý có thể bảo quản được 72 giờ trước khi đưa đến khoa kiểm soát nhiễm khuẩn. Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) hoặc FDA.	Chai		2.592
53	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế thủ công hoạt tính Enzyme	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế thủ công hoạt tính Enzyme: - Thành phần: Gồm tối thiểu 3 Enzymes: protease, lipase, amylase; các chất hoạt động bề mặt không ion và anion (<5%), chất bảo quản (methylisothiazolinone, octylisothiazolinone) - Độ pH trong khoảng từ 8 đến 9; - Độ nhớt: <50 mPas; - Tẩy rửa thủ công với nồng độ pha trung bình từ 1-30ml/lit; - Can tối thiểu 5 lít; Đạt tiêu chuẩn CE (MDR) hoặc FDA.	Can		264
54	Cảm biến lưu lượng cho máy gây mê kèm thở hãng GE	Cảm biến lưu lượng sử dụng cho máy gây mê kèm thở. Sử dụng cho máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: 9100c NXT, Aespire, Avance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Chiếc		72

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
55	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng số 7F (có van 2 chiều)	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. Một bộ gồm: - Catheter 3 nòng: đường kính 7Fr, chiều dài 20cm ($\pm 5\%$), chất liệu Polyurethan, có cán quang, có vạch đánh dấu độ dài trên thân catheter. Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Kích cỡ các nòng 16G, 18G, 18G. - Đầu nối catheter có van 2 chiều để bơm và hút dịch, có thể tự động đóng khi ngừng kết nối, tránh trào ngược và tránh nhiễm khuẩn. - Có dao mổ; - Kim dẫn đường chữ V; - Dây dẫn đường đầu chữ J bằng hợp kim Nitinol, dài tối thiểu 50cm. - 01 cây nong bằng nhựa. - 01 Bơm tiêm 5ml. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc theo bộ. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE MDR.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	5.208
56	Ống thông nuôi ăn dạ dày, thành bụng	Ống thông nuôi ăn dạ dày, thành bụng: Có bóng cố định, dạng đầu tip. Ống thông làm bằng 100% silicon, dung tích bóng ≥ 10 ml. Có tối thiểu 02 cỡ 20Fr và 24Fr.	Ống		120
57	Tăm bông nguyên liệu	Đầu tăm bông, cán que bằng gỗ.	Cái		101.928
58	Ống đặt nội khí quản đầu quắp	Ống nội khí quản kiểu đầu tip quắp. Ống chất liệu PVC y tế. Có 1 lỗ murphy, có đường cán quang chạy dọc thân ống, có vạch chia độ dài, có vạch xác định vị trí ống. Có tối thiểu các cỡ sau: - Loại có bóng: Bóng hình oval. Số: 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8. - Loại không có bóng: Số: 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8.	Cái		5.616
59	Cảm biến lưu lượng tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Dải lưu lượng đo được từ: 0 đến ≥ 160 lít/ phút tại điều kiện tiêu chuẩn; độ chính xác: $\pm \leq 8\%$ số đọc khi dùng với máy thở của hãng Draeger; Trở kháng dòng: $< 2,5$ mbar. Sử dụng cho máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		120
60	Cảm biến oxy, tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Dải đo: từ 0 đến 100% oxy; Sai số tuyến tính: $\pm \leq 3\%$ tương đối; Thời gian đáp ứng yêu cầu: ≤ 12 giây; Dải áp suất từ $\leq 0,6$ đến ≥ 2 bar; Nhiệt độ vận hành từ 0 đến ≥ 50 độ C. Sử dụng cho máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
61	Dây dẫn áp lực cao (chữ Y dùng cho máy CT256 lát cắt)	Dây nối 2 nòng, chữ Y, chất liệu nhựa, không chứa DEHP. Chiều dài 150cm ($\pm 5\%$). Đầu nối có luer lock, có 2 van 1 chiều, chịu được áp lực cao tối thiểu 350psi. Tương thích với bộ xilanh dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang đang dùng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức chụp CT 256 lớp cắt và vật tư sử dụng cùng.	Cái		936
62	Ống xét nghiệm (sample cup)	Ống xét nghiệm sử dụng cho máy phân tích sinh hóa miễn dịch. Dung tích từ 2ml đến 3ml, làm bằng vật liệu polystyrene trong suốt, có vạch chia thể tích. Ống có kích thước: cao 38mm (± 1 mm), đường kính miệng 17mm (± 1 mm), đường kính đáy 10mm (± 1 mm).	Cái		36.432
63	Ống Eppendorff	Dung tích 1.5ml, đáy ống bo tròn, không có bavaria. Chất liệu nhựa cứng trong. Có nắp đậy liền ống. Thân ống có vạch chia dung tích. Ống chịu được nhiệt độ cao. Tương thích với máy ly tâm dùng trong xét nghiệm sinh hóa đang dùng tại bệnh viện (Máy Alinity/ Abbott; Architect/ Abbott;...)	Cái		692.640
64	Lọ nhựa đựng tinh trùng	Chất liệu bằng nhựa trắng trong, trung tính, tinh khiết hoàn toàn. Chiều cao khoảng 6cm, đường kính đáy 3,5cm. Có nắp vặn khít. Có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	Cái		9.360
65	Túi lấy máu đơn	Túi lấy máu đơn: - Túi có dung tích ≥ 350 ml để đựng máu toàn phần, có chứa sẵn dung dịch chống đông CPDA-1 để bảo quản được máu toàn phần ≥ 40 ngày ở nhiệt độ 4 ± 2 độ C. - Bảo quản được trong nhiệt độ từ 0 đến 30 độ C, độ ẩm tối đa tới 90%. - Dây lấy máu dài ≥ 950 mm, có kẹp dây. - Ống dây kích thước trong khoảng $3\text{mm} \pm 0.1\text{mm}$, kích thước ngoài $4.5\text{mm} \pm 0.1\text{mm}$, trên dây có đoạn mã ≥ 13 dãy số. - Ống được khắc code laser bền bỉ khi vuốt dây, tương thích với mọi thiết bị kết nối vô trùng. - Hạn sử dụng túi ≥ 15 ngày sau khi mở túi nhôm ban đầu. - Tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương	Túi		6.240

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
66	Dao nối vô trùng dùng cho máy nối dây túi máu	Vật tư nối dây túi máu vô trùng. - Chất liệu: dây kim loại, đảm bảo mối nối vô trùng. - Mỗi dây nối có tối thiểu 300 mối nối. - Nối được dây túi máu các loại kích cỡ đang lưu hành trên thị trường. - Sử dụng công nghệ hàn nhiệt không tiếp xúc và không sử dụng vật liệu kết dính. Cam kết cung cấp thiết bị sử dụng dao nối vô trùng với thời gian 1 mối nối ≤ 17 giây và có chế độ theo dõi số lượng mối nối còn lại của dây. Đạt chứng CE hoặc FDA.	Cái		72
67	Chỉ thị hóa học cho tiệt trùng chiếu xạ $\geq 10\text{kGy}$ (nhãn tròn, 12mm, 5000 nhãn/cuộn)	-Nhãn tròn 12.7mm in chữ "Red is exposed" - Diameter: 12.7mm (0.5") circle. Thickness: 0.17mm (indicator); 0.24mm (indicator and liner) - Đổi màu nhất quán và không chuyển ngược lại, không có các vẩn đục nhạy ánh sáng, keo dính nhạy áp suất cố định.	Cuộn		24
68	Đầu côn 5ml	Đầu côn 5ml, làm bằng vật liệu polypropylene (PP), tiệt trùng, trong suốt.	Cái		1.320
69	Hóa chất H_2O_2 sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cốc chứa Hydrogen peroxide 59%. Dung tích yêu cầu $\geq 110\text{ml/cốc}$. Sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng Steris (model: Vpromax) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Cốc		96
70	Bơm tiêm dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang chụp CT 256 lớp cắt	Cấu hình tối thiểu gồm: 01 bơm tiêm dung tích 190ml ($\pm 5\%$) và 01 ống hút. Làm bằng chất liệu PET, không chứa DEHP. Chịu được áp lực cao tối thiểu 300psi. Tương thích sử dụng với máy bơm thuốc cản quang Salient/Medrad loại 1 nồng hoặc 2 nồng dùng trong chụp CT 256 dãy.	Cái		1.560
71	Stent nhựa đường mật	Stent nhựa đường mật có tối thiểu các loại: 2 đầu cong, 1 đầu thẳng 1 đầu cong, 2 đầu thẳng, có vạch đánh dấu trên thân. Có tối thiểu các cỡ đường kính 5Fr, 7Fr, 8.5Fr, 10Fr, 11.5Fr. Stent dài trong khoảng từ 50mm đến 150mm. Chất liệu PEBAX. Đầu stent dạng tròn giúp stent bám chặt vào đường mật.	Cái		528
72	Quả lọc thận số 12	Quả lọc thận số 12. Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc Polyethersulfone hoặc Polyarylethersulfone. Diện tích bề mặt từ $1.2\text{m}^2 - 1.4\text{m}^2$, hệ số lọc $\geq 11 \text{ ml/h/mmHg}$. Kiểu quả khô. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả		4.992

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
73	Quả lọc thận số 15	Quả lọc thận số 15. Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc Polyethersulfone hoặc Polyarylethersulfone. Diện tích bề mặt từ 1.4m ² -1.6m ² , hệ số lọc $\geq$ 14ml/h/mmHg. Kiểu quả khô, đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả		12.792
74	Quả lọc thận số 18	Quả lọc thận số 18. Chất liệu màng lọc: Cellulose Triacetate. Diện tích bề mặt: 1.7m ² - 1.9m ² . Hệ số siêu lọc $\geq$ 23ml/h/mmHg. Kiểu quả khô. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả		12.480
75	Quả siêu lọc thận số 15	Chất liệu màng lọc: Polyester – Polymer Alloy. Diện tích bề mặt: 1.5m ² -1,6m ² ; Hệ số siêu lọc $\geq$ 50ml/h/mmHg. Kiểu quả ướt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	12.480
76	Quả siêu lọc thận số 18	Chất liệu màng lọc: Polyester - Polymer Alloy. Diện tích bề mặt: 1.8m ² -1,9m ² ; hệ số siêu lọc: $\geq$ 55ml/h/mmHg. Kiểu quả ướt. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	21.840
77	Bóng bóp, kẹp chỉ cho máy ghi sóng điện tim Nihon Kohden	Bao gồm: 06 điện cực ngực và 04 điện cực chi. Tương thích với các máy điện tim Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện.	Bộ		96
78	Bóng bóp, kẹp chỉ cho máy ghi sóng điện tim Cardiolife	Bao gồm: 06 điện cực ngực và 04 điện cực chi. Tương thích với các máy điện tim Cardiolife đang sử dụng tại bệnh viện.	Bộ		96
79	Đầu đo điện tim cho máy ghi sóng điện tim Nihon Kohden.	Cáp điện tim cho máy ghi sóng điện tim hãng Nihon Kohden. Bảo hành: 06 tháng.	Cái		48
80	Đầu đo điện tim cho máy ghi sóng điện tim Cardiolife.	Cáp điện tim cho máy ghi sóng điện tim Cardiolife. Bảo hành: 06 tháng.	Cái		72

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
81	Dây dẫn máu dùng cho máy HDF Online	Bộ dây dẫn máu bao gồm: - 01 dây động mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 3600 mm; - 01 dây tĩnh mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 3200 mm; - 01 dây đo áp lực động mạch có phin lọc, chiều dài tối thiểu 300 mm; - 01 túi chứa nước thải; - 01 ống bơm. Đã tiệt trùng. Tương thích với máy HDF Online đang sử dụng tại Bệnh viện (Model: DBB-07/ Hãng Nikkiso/Nhật Bản).	Cái		2.712
82	Dây dịch thay thế dùng cho máy HDF Online	Bộ dây gồm: - 01 dây dẫn dịch chiều dài tối thiểu 1300 mm; - có phin lọc dịch và 01 ống bơm; - có đầu kết nối với cổng dịch bù. Tiệt trùng bằng hơi nước. Tương thích với máy HDF Online đang sử dụng tại Bệnh viện, Model: DBB-07/ Hãng Nikkiso.	Cái		2.880
83	Phin lọc sử dụng cho máy HDF Online	Phin lọc có khả năng lọc các nội độc tố trong dịch thẩm tách. Chất liệu màng PEPA (Polyester Polymer Alloy). Tương thích với máy HDF Online đang sử dụng tại Bệnh viện, (Model: DBB-07/ Hãng Nikkiso/Nhật Bản).	Cái		72
84	Ống động mạch đùi thẳng nòng sắt 20Fr	Cannula động mạch thẳng, liền khối, có thân chống vặn xoắn, có vạch đánh dấu độ sâu và vòng khâu cản quang, có một đầu dẫn đường và nắp cầm máu. Chiều dài tối thiểu 30cm, cỡ 20Fr với đầu nối khoảng 3/8".	Cái		264
85	Ống động mạch thẳng đầu vát nòng sắt 20Fr	Cannula động mạch thẳng, đầu vát, thân trơn dài, liền khối, có thân chống vặn xoắn. Chiều dài tối thiểu 30cm, cỡ 20Fr với đầu nối khoảng 3/8".	Cái		528
86	Bộ cáp đo điện tim 10 cực cho máy máy điện tim 12 kênh (Model: CADIOTOUCH 3000 / BIONET / Hàn quốc)	Cáp đo điện tim 10 cực cho máy điện tim 12 kênh (Model: CADIOTOUCH 3000 / BIONET / Hàn quốc) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Bộ		48

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
87	Bộ cáp đo điện tim 10 cực cho máy điện tim Philips Goldway (Shenzhen) Industrial inc/Trung quốc (Model Page writer TC 50)	Cáp đo điện tim 10 cực cho máy điện tim Philips Goldway (Shenzhen) Industrial inc/Trung quốc (Model Page writer TC 50) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Bộ		48
88	Đế nhựa của bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
89	Gioăng bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
90	Van một chiều bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
91	Van 1 chiều vào	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
92	Van 1 chiều ra	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
93	Bộ dây hút dịch	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
94	Gioăng bơm siêu lọc	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		144
95	Vòng bi của bơm tăng cường	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		240
96	Kẹp lấy dị vật răng chuột	Tương thích với kênh làm việc 2.8 mm. Chiều dài làm việc trong khoảng từ 1650 mm đến 2300mm, Độ mở trong khoảng từ 3.0mm đến 5.0mm, ngàm răng chuột.	Cái		24
97	Phốt bơm	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 06 tháng	Cái		240
98	Đầu tán sỏi mềm đường mật	Kích thước đầu tán 4.5Fr, chiều dài 600mm ($\pm \leq 5\%$) loại mềm, sử dụng nhiều lần. Tương thích với thiết bị tán sỏi CHF-V hãng Olympus/ Nhật Bản đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Cái		480

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
99	Lưỡi cưa xương ức	Chiều dài làm việc của lưỡi cưa $\geq 30\text{mm}$. Độ dày lưỡi cắt khoảng 1,2 mm ($\pm 5\%$). Làm bằng chất liệu thép không gỉ. Phù hợp với thiết bị Bệnh viện đang sử dụng hãng Aesculap	Cái		144
100	Đầu chụp tay khoan thẳng dùng trong mổ PT hàm mặt	Đầu chụp tay khoan thẳng sử dụng mũi khoan HP phi 2,35. Tốc độ 40,000 vòng/phút. Tương thích với thân khoan Dentamerica (Đài Loan) đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái		120
101	Đầu cắt đốt lưỡng cực hình cầu	Lưỡng cực hình cầu, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc		48
102	Đầu cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Lưỡng cực hình vòng, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc		96
103	Đầu cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng lưỡi nhỏ	Lưỡng cực hình vòng nhỏ, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc		48
104	Bộ nong và bảo vệ vết mổ có nắp dùng trong phẫu thuật tiêu hóa	Bộ nong và bảo vệ vết mổ tương ứng với vết rạch có kích thước: 2.5 - 6cm và 5-9cm. Cấu tạo bao gồm: - 01 nắp đáy để sử dụng trong phẫu thuật nội soi, nắp có lỗ tương thích với trocar 12mm; - 01 vòng cứng để nong và cố định vết mổ, không cần dụng cụ gia cố; - 01 vòng mềm (đối với vòng nong tương ứng với vết rạch nhỏ 2.5 -6cm có kèm dây để rút vòng ra khỏi phẫu trường); - 01 màng phim chất liệu Polyurethane dài 18cm ($\pm 5\%$) để bảo vệ vết mổ.	Chiếc		288
105	Bộ phẫu thuật nội soi 1 lỗ qua đường hậu môn	Bộ phẫu thuật nội soi 1 lỗ đường hậu môn. Bao gồm : - 01 nắp đáy có cổng bơm hơi; - 01 ống nong với kênh thâm nhập có đường kính 4cm. Cung cấp được tối thiểu các cỡ có chiều dài: 40mm, 55mm, 90mm; - 01 ống ngoài đường kính 10mm ($\pm 5\%$) có gắn 01 túi bơm hơi; - 03 ống ngoài đường kính 10mm ($\pm 5\%$); - 01 nòng giúp đưa ống ngoài qua nắp đáy.	Chiếc		48

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
106	Bộ phẫu thuật nội soi 1 lỗ tiêu hóa	Bộ phẫu thuật nội soi 1 lỗ tiêu hóa. Bao gồm: - 01 nắp đậy có cổng bơm hơi; - 01 vòng nong và bảo vệ vết mổ tương ứng với vết rạch kích thước 1,5-7cm. - 01 lá chắn giúp định hướng dụng cụ; - 01 ống ngoài đường kính 12mm ($\pm 5\%$); - 03 ống ngoài đường kính 10mm ($\pm 5\%$); - 01 nòng giúp đưa ống ngoài qua nắp đậy.	Chiếc		48
107	Túi cho ăn theo máy	Dung tích khoảng 1000ml, không chứa DEHP, có khóa chống chảy. Cam kết cung cấp máy cho ăn bao gồm các tính năng: chế độ cho ăn liên tục hoặc chế độ cho ăn ngắt quãng, tốc độ cho ăn từ 1-400ml/giờ, có áp lực nén 15 PSI.	Cái		1.872
108	Sonde chữ T (Kehr)	Làm bằng cao su phủ Silicon hoặc bằng silicon. Kích thước tối thiểu 10x35cm. Cung cấp được tối thiểu các số 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr.	Cái		2.376
109	Khay inox chữ nhật 20x30 cm có bo viền	Khay làm bằng inox 304, kích thước trong khoảng 20cmx30cm đến 25cmx30cm. Có bo viền.	Cái		1.632
110	Khay inox chữ nhật 30x40 cm có bo viền	Chất liệu Inox 304. Kích thước 30cmx40cm ($\pm 5\%$). Bo viền xung quanh.	Cái		1.248
111	Bình máy hút có nắp	Chất liệu bình bằng thủy tinh, dung tích $\geq 2,5$ lít, nắp cao su, và 02 đầu nối để kết nối với dây dẫn dịch. Tương thích với vật tư sử dụng kèm bình hút.	Cái		96
112	Bình máy hút không nắp	Chất liệu bình bằng thủy tinh, dung tích $\geq 2,5$ lít, không có nắp kèm theo.	Cái		96
113	Mô vịt	Được chế tạo từ nhựa PP nguyên sinh, không chứa DEHP. Gồm 2 phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa giúp điều chỉnh độ mở. Cứng và trơn, không gây tổn thương niêm mạc. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái		2.616
114	Tấm lót y tế	Tấm lót y tế gồm 3 lớp: màng PE chống thấm, lớp siêu thấm và lớp vải. Kích thước tối thiểu 40x60cm.	Cái		2.352
115	Túi chườm đa năng	Túi làm bằng vật liệu đảm bảo cho được nước đá hoặc đá nhỏ để chườm lạnh, cho nước nóng để chườm nóng, có nắp đậy không bị rò rỉ. Dung tích 1,8 lít ($\pm 5\%$).	Chiếc		168
116	Dây silicon dẫn lưu	Dây dẫn lưu bằng silicon y tế trong suốt. Đường kính trong 5mm ($\pm 5\%$), đường kính ngoài 7mm ($\pm 5\%$). Chiều dài dây 120mm ($\pm 5\%$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái		2.232

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
117	Mask thanh quản 1 nòng (có nòng dạ dày)	Mask thanh quản 1 nòng không cần bơm hơi hoặc rút khí: - Chất liệu gel mềm, không chứa latex và PVC. - Có nòng dạ dày thứ 2 bên trong lòng ống cho phép hút dịch dạ dày trong khi vẫn thông khí. Đặt được ống đặt nội khí quản trong lòng ống (Trừ số 1 dành cho trẻ sơ sinh). - Cung cấp được tối thiểu các kích cỡ: 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4 và 5 phù hợp với trọng lượng bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	192
118	Dầu bảo quản dụng cụ	Loại bình xịt dung tích 300ml	Lọ		792
119	Bóng đèn Halogen 24V- 150W - Đức	Tương thích với các hệ thống đèn mổ hãng Berchtold mà Bệnh viện đang sử dụng.	Cái		480
120	Màn hình máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		72
121	Bẫy nước EtCo2 Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE	Chất liệu nhựa, có cốc tách nước. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: Avance) đang được sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành ≥ 03 tháng.	Cái		24
122	Vật liệu cầm máu tự tiêu sợi Rayon dạng bông xốp 2.5cm x 5cm	- Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi Rayon ngắn, đường kính sợi $\leq 20\mu\text{m}$ mịn đồng nhất, tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật. - Kích thước tối thiểu 2.5cm x 5cm. - Trọng lượng khoảng 26.5 mg/cm ² ($\pm 5\%$), hàm lượng carboxyl trong quá trình oxy hóa trong khoảng từ 18-25% (theo tiêu chuẩn dược điển Mỹ) để đạt hiệu suất cầm máu tốt nhất. - Vật liệu cầm máu có tính kháng khuẩn, diệt được ≥ 29 chủng vi khuẩn thường gặp, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ và đẩy nhanh quá trình cầm máu (trong khoảng từ 1-2 phút). - Dạng bông xốp có nhiều lớp, có thể tách ra hơn 10 lớp, cắt, xé, cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ, bám tốt vào mô chảy máu như một lớp gel mỏng. - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày. - Độ ẩm khi đóng gói tối đa là 2.5% để bảo quản ổn định vật liệu cầm máu không bị oxi hóa với môi trường. (kiểm tra lại độ ẩm của các sp khác) - Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE MDR.	Miếng	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	312

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
123	Vật liệu cầm máu tự tiêu sợi Rayon dạng bông xốp 5cm x 10cm	- Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi Rayon ngắn, đường kính sợi $\leq 20\mu\text{m}$ mịn đồng nhất, tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật. - Kích thước tối thiểu 5cm x 10cm. - Trọng lượng khoảng 26.5 mg/cm² ($\pm 5\%$), hàm lượng carboxyl trong quá trình oxy hóa trong khoảng từ 18-25% (theo tiêu chuẩn dược điển Mỹ) để đạt hiệu suất cầm máu tốt nhất. - Vật liệu cầm máu có tính kháng khuẩn, diệt được ≥ 29 chủng vi khuẩn thường gặp, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ và đẩy nhanh quá trình cầm máu (trong khoảng từ 1-2 phút). - Dạng bông xốp có nhiều lớp, có thể tách ra hơn 5 lớp, cắt, xé, cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ, bám tốt vào mô chảy máu như một lớp gel mỏng. - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày. - Độ ẩm khi đóng gói tối đa là 2.5% để bảo quản ổn định vật liệu cầm máu không bị oxi hóa với môi trường. - Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE MDR.	Miếng	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	7.800
124	Vật liệu cầm máu tự tiêu sợi Rayon dạng bông ép 5cm x 10cm (giữ được chỉ khâu)	- Vật liệu cầm máu dạng bông ép sợi Rayon dài, đường kính sợi $\leq 20\mu\text{m}$ mịn đồng nhất, tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật. - Kích thước tối thiểu 5cm x 10cm. - Trọng lượng khoảng 11mg/cm² ($\pm 5\%$), hàm lượng carboxyl trong quá trình oxy hóa trong khoảng từ 18-25% (theo tiêu chuẩn dược điển Mỹ) để đạt hiệu suất cầm máu tốt nhất. - Vật liệu cầm máu có tính kháng khuẩn, diệt được ≥ 29 chủng vi khuẩn thường gặp, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ và đẩy nhanh quá trình cầm máu (trong khoảng từ 1-2 phút). - Bọc được tạng và giữ được chỉ khâu, dễ dàng dịch chuyển mà không bị dính vào dụng cụ, thích hợp trong phẫu thuật nội soi. (không bóc tách được thành nhiều lớp?) - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày. - Độ ẩm khi đóng gói là 2.3% - Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE MDR.	Miếng	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	1.560

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
125	Quả lọc hấp phụ Cytokin tốc độ máu cao	- Vật liệu vỏ: Polycarbonate (PC); - Vật liệu hấp phụ: Styren-divinyl benzene liên kết ngang kép; - Phủ hạt hấp phụ: Collodion; - Thể tích hấp phụ: 330ml; - Thể tích khoang máu ≥ 180 ml; - Diện tích hấp phụ ≥ 100.000 m²; - Tốc độ máu tối đa: ≥ 700 ml/ phút; - Thời gian lọc tối đa: ≥ 12 giờ; - Dải hấp phụ: 10-60 kDa; - Khử trùng: chiếu xạ; - Đạt chứng nhận CE (MDR)	Quả		1.560
126	Chỉ thị sinh học cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Thời gian đọc ra kết quả ≤ 15 phút. Mỗi ống có chứa tối thiểu 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus hoặc bào tử có tính chất tương đương. Có chỉ thị hóa học trên nắp ống, chuyển màu sau khi tiếp xúc H ₂ O ₂ . Tương thích với máy đọc của hãng Sanmina Corporation (model: STERRAD VELOCITY Reader (43220)) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Ống		240
127	Quả siêu lọc thận số 17	- Chất liệu màng lọc: sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP. - Vỏ quả lọc: Polypropylene. - Diện tích: 1.7 m². - Thể tích môi: 100ml ($\pm 5\%$). - Hệ số siêu lọc: ≥ 65 mL/giờ/mmHg. - Độ dày thành sợi: 40 μm. - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: 282 ml/min, Creatinine : 270 ml/min, Phosphate: 255 ml/min, Vitamin B12: 195 ml/min, Myoglobin: 116 ml/min; - Hệ số sàng lọc: $\beta 2$-Microglobulin = 1; Inulin = 1; Albumin = 0.0024; - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Quả	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	6.240
128	Điện cực tim cho máy cộng hưởng từ	Điện cực tim loại dán, dạng xấp bảo vệ điện cực, kích thước tối thiểu 42x45mm. Điện cực cảm biến AG/ AGCL nhận tín hiệu tốt. Điện cực được làm từ vật liệu không độc hại, không PVC và latex. Tương thích với các máy cộng hưởng từ (1.5T Avanto/ Siemeens, 1.5T Sempra/ Siemeens, 1.5 Ingenia/ Philips, 3.0 Singa Pioneer/GE) đang sử dụng tại bệnh viện.	Cái		2.088

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
129	Đầu mũi dao 23 kHz nội soi	Đầu mũi dao 23 kHz nội soi dài 30cm ($\pm 5\%$), đường kính 2mm ($\pm 5\%$). Kèm 6 đầu phun dịch. Tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	72
130	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu 23 kHz	Bộ tích hợp dao điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	72
131	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	192
132	Bộ chống lây nhiễm cho tay dao 23 kHz	Bộ chống lây nhiễm Contamination Guard, tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	5
133	Bộ nong thận dùng cho tán sỏi qua da (có kênh hút sỏi)	Bộ nong gồm: - 01 vỏ que nong 2 kênh, có bộ lọc sỏi, cung cấp được tối thiểu cỡ 18Fr; cung được tối thiểu các cỡ có chiều dài 13cm, 17cm, 21cm; có vạch chia trên thân vỏ que nong; - 06 que nong thận, cung cấp được tối thiểu các cỡ 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr; có vạch chia trên thân que nong. - 01 kim chọc dò cỡ 18G, dài 20cm, có thể quan sát được bằng siêu âm; - 01 dây dẫn đường chữ J cỡ 0.035inch, dài khoảng 75cm ($\pm 5\%$), làm bằng chất liệu PTFE, phủ chất làm giảm ma sát và chống xoắn. - 01 sonde JJ phủ Hydrophilic, cung cấp được tối thiểu cỡ 6Fr, 7Fr. - 01 lưới dao mổ. Đóng gói tiết trùng. Cam kết cung cấp thiết bị sử dụng cho vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn CE MDR hoặc FDA.	Bộ	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	3.912

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
134	Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 55 độ sử dụng pin	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin, không gồm ghim. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ để sử dụng với chiều dài ghim 45mm, 60mm. Chiều dài cán 350mm ($\pm 5\%$), gấp góc liên tục mỗi bên tối thiểu 55 độ, cho phép dùng bất cứ vị trí nào. Hàm làm bằng thép không gỉ, độ mở hàm tương ứng với băng ghim cỡ 45mm và 60mm lần lượt là 20mm ($\pm 5\%$) và 22mm ($\pm 5\%$). Có bao gồm lưỡi dao cắt bằng thép không gỉ có thiết kế giúp cắt mô hiệu quả.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	2.496
135	Ghim khâu dùng cho dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 55 độ sử dụng pin	Mỗi bên có 3 hàng đinh ghim, chất liệu hợp kim Titanium, có công nghệ giữ mô bề mặt để giảm độ trượt mô. Không kèm lưỡi cắt. Chiều dài băng ghim có các cỡ 45mm và 60mm. Chiều cao ghim mở nằm trong khoảng: 2.5mm - 4.5mm, chiều cao ghim đóng nằm trong khoảng 1.0mm - 2.5mm. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 55 độ sử dụng pin.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	10.608
136	Tay dao siêu âm phẫu thuật nội soi (cầm máu tăng cường, có tích hợp bộ chuyển đổi)	Tay dao siêu phẫu thuật nội soi cầm máu tăng cường có tích hợp bộ chuyển đổi. Chiều dài cán 350mm ($\pm 5\%$), đường kính cán 5mm ($\pm 5\%$), chiều dài lưỡi dao 18mm ($\pm 5\%$), độ mở hàm 15mm ($\pm 5\%$). Có chế độ cầm máu tăng cường đối với mạch có đường kính ≤ 7 mm. Có nút kích hoạt năng lượng để cầm máu cho các mạch máu có đường kính ≤ 5 mm. Tương thích với dao mổ siêu âm (Model: GEN11, Hãng Johnson, năm sản xuất 2019) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	2.184
137	Bộ catheter giảm đau thần kinh	Bộ catheter giảm đau thần kinh bao gồm: - Kim gây tê 18G đầu Touhy, có vạch chia độ sâu cm, cung cấp tối thiểu các cỡ có chiều dài 80mm và 90mm; - Ống bảo vệ kim; - Đế an toàn, chất liệu ABS + Silicon; - Đầu nối catheter dạng dẹt chữ nhật kích thước 18x 28.38mm để đặt và cố định catheter, dễ dàng đóng mở. - Catheter kích thước 21G, vật liệu Pebax, có vạch đánh dấu mm hoặc cm, có đường cân quang, dài tối thiểu 90cm, - Bộ lọc 0.2 μ m. - Bộ phận cố định bộ lọc; - Ống tiêm kháng lực 6ml; - 01 tem gây tê ngoài màng cứng màu vàng. - 01 tem màu đỏ cảnh báo nguy hiểm nếu đặt vào nội tủy. - Catheter gây tê thần kinh gồm tối thiểu 3 loại: + Loại đầu đóng (≥ 4 lỗ) + Loại catheter có đầu dẫn hướng mềm, có màu	Bộ		18.720

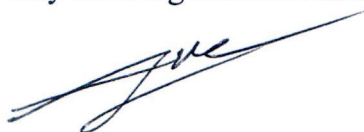
STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
		phân biệt, dài $3\pm 1\text{mm}$ (≥ 5 lỗ) + Loại được gia cố bằng lò xo thép không gỉ (≥ 4 lỗ) - Đạt tiêu chuẩn CE			
138	Ghim khâu máy tiết diện nhỏ	Băng ghim kèm lưỡi cắt, thiết kế 2 hàng ghim mỗi bên với chiều cao ghim mở là 2.5mm, chiều cao ghim đóng là 1.0mm; Ghim bằng Titanium. Chiều dài băng ghim 30mm; đường kính trục băng ghim 8mm. Có đầu cong định hướng. Tương thích với dụng cụ khâu cắt nội soi thẳng đầu gấp góc và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt).	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	312
139	Ghim khâu máy có vật liệu tăng cường	Băng ghim dập nội soi kèm lưỡi cắt thích hợp với các loại mô có độ dày khác nhau. Thiết kế đe cố định kèm lưỡi dao trên băng ghim. Có vật liệu tự tiêu chất liệu Polyglycolic acid dày 0.3mm, giữ bền 14 ngày, tiêu hoàn toàn trong 15 tuần. Ghim bằng titan. Cung cấp được tối thiểu 2 loại băng ghim sau: - Băng ghim chiều dài 60mm: băng ghim có 3 hàng ghim mỗi bên không bằng nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 3.0mm, 3.5mm và 4.0mm. Chiều cao ghim đóng khoảng từ 1.5mm đến 2.5mm. - Băng ghim chiều dài 60mm: băng ghim có 3 hàng ghim mỗi bên không bằng nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 4.0mm, 4.5mm và 5.0mm. Chiều cao ghim đóng khoảng từ 2.0mm đến 3.0mm. Tương thích với dụng cụ khâu cắt nội soi thẳng đầu gấp góc và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt)	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	312
140	Tay dao mổ điện đơn cực	Tay dao mổ điện đơn cực dạng bấm, đầu điện cực phủ lớp chống dính có độ đàn hồi cao, có thể uốn cong 45 độ, chiều dài dây tối thiểu 3m, hộp đựng đi kèm. Tương thích với dao mổ điện Valleylab của bệnh viện.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	1.896
141	Đầu dao đơn cực	Đầu dao đơn cực nội soi dùng 1 lần, dạng thìa cong, chiều dài 35cm ($\pm 5\%$), phù hợp qua trocar 5mm. Đầu được phủ lớp PTFE. Đóng gói tiệt khuẩn. Tương thích với tay dao mổ điện đơn cực.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	528
142	Clip tự động mổ nội soi	Dụng cụ có chứa tối thiểu 15 clip kẹp mạch, chiều dài trục khoảng 33cm ($\pm 5\%$), đường kính 5mm. Clip chất liệu titanium hình chữ U, độ rộng clip khi mở 3.5mm ($\pm 5\%$), chiều dài clip khoảng 9.5mm ($\pm 5\%$). Có màn hình LCD hiển thị số clip còn lại.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	240

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
143	Tay dao hàn mạch hàm dài	Tay dao hàn mạch, cung cấp được tối thiểu các kích thước chiều dài tay dao 230mm ($\pm 5\%$) và 370mm ($\pm 5\%$). Loại hàm cong, hàm phủ chất liệu nano. Chiều dài mỗi hàn 23mm ($\pm 5\%$), chiều dài vết cắt 21mm ($\pm 5\%$). Có trục xoay 360 độ. Dùng trong phẫu thuật mổ mở, mổ nội soi; có chức năng vừa hàn vừa cắt. Tương thích với máy hàn mạch FT10 của Medtronic/ Covidien đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	624
144	Súng bắn ghim tự tiêu	Dụng cụ cố định lưới trong phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn, đùi, bệnh lý thoát vị trong ổ bụng. Chất liệu tự tiêu Polyglactine, có tối thiểu 15 ghim. Ghim hình xoắn ốc đầu trơn có cánh, chiều cao ghim 4mm ($\pm 5\%$), rộng 5mm ($\pm 5\%$).	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	480
145	Ghim khâu máy dùng cho trong mô rất dày	Băng ghim dập nội soi kèm lưỡi cắt thích hợp với rất dày. Thiết kế đe cố định kèm lưỡi dao trên băng ghim. Ghim bằng titan. Băng ghim chiều dài 60mm: băng ghim có 3 hàng ghim mỗi bên không băng nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 4.0mm, 4.5mm và 5.0mm. Chiều cao ghim đóng khoảng từ 2.0mm đến 3.0mm. Tương thích với dụng cụ khâu cắt nội soi thẳng đầu gấp góc và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (không kèm lưỡi cắt)	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	480
146	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện tử (loại ngắn)	Dụng cụ loại sử dụng pin Lithium ion. Tự động xoay 360 độ và gấp góc không giới hạn điểm. Thân dụng cụ có Màn hình Led hoặc tốt hơn thể hiện tối thiểu các thông số sau: hiển thị vùng lực và tốc độ bắn theo đồ dày của các vùng mô khác nhau, thời lượng pin của dụng cụ. Bộ gồm có 01 tay cầm điện tử, 03 adapter loại thẳng dài 6cm, vỏ bọc vô khuẩn và đầy đủ các phụ kiện đi kèm đảm bảo dụng cụ hoạt động bình thường gồm: - Dụng cụ sạc pin cho dụng cụ khâu cắt nối tự động - Thanh dẫn của dụng cụ khâu cắt nối tự động - Dụng cụ rút thủ công của dụng cụ khâu cắt nối tự động.	Cái	G7, Liên Minh Châu Âu, Châu Mỹ	3
147	Bao đo huyết áp trẻ em.	Tương thích sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân HP/Philips. Bảo hành: 06 tháng.	Cái		552

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng kế hoạch (24 tháng)
148	Găng khám	- Chất liệu: cao su thiên nhiên. - Có phủ bột. Lượng bột : $\leq 10\text{mg/dm}^2$. - Cung cấp được tối thiểu kích cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải. - Chiều dài tối thiểu 240mm. - Chiều rộng: size S: $80\pm 10\text{mm}$; size M: $95\pm 10\text{mm}$. - Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm.	Đôi		11.490.576

III. CÁC YÊU CẦU KHÁC:

- Hàng hóa được bàn giao tại các cơ sở của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
- Cung cấp Tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và nghị định số 04/2025/NĐ-CP của chính phủ: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023 của Chính phủ của Chính phủ quy định về việc quản lý trang thiết bị y tế.
- Cam kết: Hạn sử dụng kể từ thời điểm bàn giao hàng hóa: từ 12 tháng trở lên. Tiến độ cung cấp hàng hóa trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có yêu cầu của bệnh viện. Cam kết hàng hóa được giao theo yêu cầu gọi hàng của Bệnh viện. Chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa do Bên bán chịu.
- Cam kết thời hạn sửa chữa, thay thế hàng hóa là tối đa 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, trong trường hợp nhà cung cấp không khắc phục được hỏng hóc của hàng hóa thì phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác để không ảnh hưởng tới hoạt động của Bệnh viện.



PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số: 1459 /VĐ-VTTBYT ngày 16 tháng 3 năm 2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Đơn vị tính	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá trước VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (%)	Đơn giá sau VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị trước thuế để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị sau thuế để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

